

Số: /BC-SYT

An Giang, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO

Công tác An toàn thực phẩm 06 tháng đầu năm 2025

I. Hành chính

1. Tên tỉnh: An Giang

- Dân số (người): 1,935,180
- Diện tích (km²): 3.536,6685
- Số xã/phường/thị trấn: 155
- Số huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh: 11

2. Thông kê nguồn lực quản lý ATTP tuyến tỉnh:

1. Tên đơn vị: Sở Y tế tỉnh An Giang

2. Địa chỉ:

- Số nhà: 15
- Đường phố: Lê Triệu Kiết
- Phường: Mỹ Bình
- Thành phố: Long Xuyên
- Tỉnh: An Giang
- Điện thoại: 02963852640

3. Lãnh đạo đơn vị

Chức danh	Họ và tên	Số điện thoại
Phó Trưởng phòng Nghiệp vụ Y và An toàn vệ sinh thực phẩm (Phụ trách)	Nguyễn Hoàng Minh Phương	0913130873
Phó Trưởng phòng Nghiệp vụ Y và An toàn vệ sinh thực phẩm	Lê Nhất Linh	0982856133
Tổng (1)	02	/

4. Số lượng cán bộ, công chức theo phòng/ban thuộc đơn vị

Tên phòng	ĐVT	Số lượng (người)
Tuyến tỉnh		
(1) Phòng Nghiệp vụ Y và An toàn vệ sinh thực phẩm	Người	10

Tổng (2)	/	10
Tổng cộng (1+2)	/	12
Tuyển huyện (chuyên môn)	<i>Người</i>	36
Tuyển xã (kiêm nhiệm)	<i>Người</i>	155

5. Trình độ học vấn cán bộ, công chức, viên chức (ghi số người vào cột tương ứng)

Trình độ	Số lượng		
	Tuyển tỉnh	Tuyển huyện	Tuyển xã
(1) Sau đại học	5	5	2
(2) Đại học	7	29	31
(3) Cao đẳng trở xuống	0	2	119
(4) Khác (ghi rõ)	0	0	3

6. Trụ sở làm việc của đơn vị (đánh dấu vào ô tương ứng)

1) Trụ sở công vụ	01
(2) Nhà đi thuê/mượn	/
(3) Nhà kiên cố (nhà cấp 3, 2 và 1)	/
(4) Nhà tạm (nhà cấp 4)	/
Tổng diện tích mặt bằng (m ²)	/
Diện tích phòng làm việc (m ²)	126

7. Phương tiện, thiết bị tin học của đơn vị

Tên phương tiện, thiết bị	Số lượng	Được cấp	Loại ≥ 7 chỗ
(1) Ô tô công tác (<i>chiếc</i>)	Sử dụng chung	/	/
(2) Ô tô chuyên dụng (<i>chiếc</i>)	00	/	/
(3) Máy tính (<i>chiếc</i>)			
- Tỉnh	12		
- Huyện	31		
- Xã	133		

3. Thông tin số cơ sở thực phẩm:

TT	Nội dung	Số lượng		
		Số cơ sở trên địa bàn tỉnh	Số cơ sở thuộc quản lý của UBND các cấp	Số cơ sở có GCN đủ điều kiện*/tổng số cơ sở phải cấp
1	Cơ sở sản xuất thực phẩm (do tỉnh quản lý)	328	328	294/308
2	Cơ sở kinh doanh thực phẩm (Các debo nước đá và phụ gia thực phẩm)	494	494	/
3	Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống	6.086	6.086	187/210
4	Cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố	8.155	8.155	/
Tổng cộng		15.045	15.045	481/518

* Chỉ tính các cơ sở có Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm còn hiệu lực.

II. Công tác bảo đảm an toàn thực phẩm

1. Quản lý, chỉ đạo:

TT	Tên hoạt động/hình thức	Số lượng	Ghi chú
1	BCĐLN ATTP phường/xã/quận/huyện/tỉnh/thành phố do Chủ tịch UBND làm Trưởng ban	153	
2	Họp BCĐLN ATTP	204	
3	Hội nghị triển khai, tổng kết của BCĐ	167	

2. Hoạt động thông tin, truyền thông:

TT	Tên hoạt động/hình thức	Số lượng	Ghi chú
1	Nói chuyện/Hội nghị (buổi/tổng số người dự)	192/3.370	
2	Tập huấn (lớp/tổng số người dự)	117/2.882	
3	Phát thanh loa, đài (tin/bài/phóng sự)	9.541	
4	Truyền hình (buổi/tọa đàm/phóng sự)	3	
5	Báo viết (tin/bài/phóng sự)	411	
6	Băng rol, khẩu hiệu	678	
7	Tranh áp – phích/poster	30	
8	Tờ gấp/tờ rơi, pano	37	

TT	Tên hoạt động/hình thức	Số lượng	Ghi chú
9	Tài liệu khác (file tiếng)	13	

3. Hoạt động thanh tra, kiểm tra:

TT	Nội dung			Số lượng	Ghi chú	
1	Số lượng đoàn thanh tra, kiểm tra			357		
2	Tổng số cơ sở được thanh tra, kiểm tra			8.876		
3	Tổng số sản phẩm được thanh tra, kiểm tra			51		
4	Tổng số cơ sở vi phạm			3	Khám sức khỏe hết hạn	
4.1	Vi phạm về công bố sản phẩm					
	Số sản phẩm vi phạm về nhãn hàng hóa					
	Tổng số tiền xử phạt (đồng)					
4.2	Vi phạm về chất lượng sản phẩm					
	Số sản phẩm vi phạm					
	Tổng số tiền xử phạt (đồng)					
4.3	Vi phạm về chỉ tiêu an toàn thực phẩm					
	Số sản phẩm vi phạm					
	Tổng số tiền xử phạt (đồng)					
4.4	Vi phạm về quảng cáo thực phẩm					
	Số sản phẩm vi phạm					
	Tổng số tiền xử phạt (đồng)					
4.5	Vi phạm về điều kiện an toàn thực phẩm					
	Số cơ sở vi phạm					
	Tổng số tiền xử phạt (đồng)					
4.6	Vi phạm khác					
	Số cơ sở vi phạm			3		
	Tổng số tiền xử phạt (đồng)			Nhắc nhở		
5	Kết quả chi tiết					
TT	Nội dung	Sản xuất thực phẩm	Kinh doanh thực phẩm	Kinh doanh DVAU	Kinh doanh TẮDP	Cộng

5.1	Tổng số cơ sở	340	494	6.086	8.155	15.045
5.2	Cơ sở được thanh tra, kiểm tra	51	208	3.446	5.171	8.876
	Đạt (Số cơ sở/%)	48/ 94,1%	191/ 91,8%	3.412 /99,0%	5.160/ 99,8%	8.811/ 99,3%
	Vi phạm (số cơ sở/%)	3/ 5,9%	17/ 8,2%	34/ 1,0%	11/ 0,2%	65/ 0,7%
5.3	Xử lý vi phạm					
5.3.1	Phạt tiền:					
	- Số cơ sở:		4	3		7
	- Tiền phạt (đồng):		20.000.000	9.000.000		29.000.000
5.3.2	Xử phạt bổ sung:					
	- Đình chỉ hoạt động			1		1
5.3.3	Khắc phục hậu quả (loại, trọng lượng):					
	- Buộc tiêu hủy		tiêu hủy 12 loại hàng hóa thực phẩm không rõ nguồn gốc, xuất xứ vi phạm là 12.235.000 đồng			tiêu hủy 12 loại hàng hóa thực phẩm không rõ nguồn gốc, xuất xứ vi phạm là 12.235.000 đồng
5.4	Xử lý khác					
5.4.1	Thu hồi GCN CD ĐDK ATTP					
5.4.2	Chuyển cơ quan điều tra					
5.4.3	Nhắc nhở	3	13	30	11	57

Ngoài ra, Sở Y tế còn thực hiện:

- Kiểm tra, giám sát đảm bảo an toàn thực phẩm tại các sự kiện:

+ Đoàn công tác của Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến thăm và chúc Tết nhân dân tỉnh An Giang.

+ Đoàn công tác của đồng chí Trần Hồng Hà, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

+ Đoàn kiểm tra số 1914 của Bộ Chính trị làm việc tại tỉnh An Giang.

+ Lễ đón nhận Bằng công nhận danh hiệu UNESCO ghi danh “Lễ hội Vía Bà Chúa Xứ Núi Sam” vào danh mục Di sản văn hóa phi vật thể đại diện nhân loại và Khai hội Vía Bà Chúa Xứ Núi Sam năm 2025.

+ Họa phẩm kỷ niệm 70 năm Ngày Thầy thuốc Việt Nam (27/02/1955 - 27/02/2025).

+ Đại hội Cháu ngoan Bác Hồ tỉnh An Giang lần thứ XIV năm 2025.

+ Hội chợ Thương mại quốc tế Tịnh Biên - An Giang năm 2025.

+ Hội diễn Nghệ thuật quần chúng Ca khúc cách mạng năm 2025.

+ Họa phẩm Kỷ niệm 100 năm Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam và Gặp mặt biểu dương người làm báo tiêu biểu.

+ Lễ đạo Phật giáo Hoà Hảo 25/11 ÂL và 18/5 ÂL tại Phú Tân.

- Thực hiện Quyết định số 481/QĐ-SYT ngày 06/5/2025 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh An Giang về việc thành lập Đoàn giám sát việc kinh doanh và sử dụng các sản phẩm thực phẩm, dinh dưỡng (dạng sữa bột) là hàng giả, thực phẩm bảo vệ sức khỏe nghi là giả trong các bệnh viện; Đoàn đã tiến hành giám sát bệnh viện Đa khoa Trung tâm An Giang, bệnh viện Sản nhi, bệnh viện Tim mạch, kết quả chưa phát hiện các sản phẩm thực phẩm, dinh dưỡng (dạng sữa bột) là hàng giả, thực phẩm bảo vệ sức khỏe nghi là giả trong bệnh viện.

- Thực hiện Quyết định số 797/QĐ-UBND ngày 19/5/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc thành lập Tổ công tác của tỉnh An Giang triển khai cao điểm đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tội phạm buôn lậu gian lận thương mại, hàng giả; Tổ công tác của tỉnh An Giang đã tổ chức kiểm tra 62 vụ, tổng số vụ vi phạm 24 vụ, tổng giá trị hàng hóa vi phạm 273 triệu đồng gồm: thuốc lá điếu, sữa bột, mỹ phẩm, đồ chơi trẻ em, giày dép, Tổng số vụ xử lý: 17 vụ, xử phạt VPHC với số tiền thu 85 triệu đồng.

4. Kiểm nghiệm thực phẩm:

TT	Nội dung	Số lượng
1	Xét nghiệm tại labo (tổng số mẫu)	/
2	Xét nghiệm nhanh	10
2.1	Hóa lý (tổng số mẫu)	10
	- Đạt (số mẫu/%)	10
	- Không đạt (số mẫu/%)	0

TT	Nội dung	Số lượng
2.2	Vi sinh	/

5. Ngộ độc thực phẩm:

TT	Nội dung	Kết quả		So sánh (Số lượng/%)
		Năm nay	Năm trước	
1	Số vụ (vụ)	0	0	=
2	Số mắc (người)	0	0	=
3	Số tử vong (người)	0	0	=
4	Số vụ NĐTP lớn (≥ 30 người/vụ)	0	0	=
5	Nguyên nhân (vụ)	0	0	=
6	Tỷ lệ ca NĐTP/100.000 dân	0	0	=

6. Số liệu cấp, thu hồi Giấy xác nhận nội dung quảng cáo:

Sở Y tế không có cấp, thu hồi Giấy xác nhận nội dung quảng cáo.

7. Số liệu sản phẩm được cấp (thu hồi) giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm; sản phẩm tự công bố; sản phẩm tự công bố bị hủy do nội dung công bố không phù hợp

7.1. Số liệu sản phẩm được cấp (thu hồi) giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm.

Sở Y tế không có cấp, thu hồi Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm.

7.2 Số liệu sản phẩm tự công bố và sản phẩm tự công bố bị hủy do nội dung công bố không phù hợp

TT	Tên nhóm sản phẩm	Số lượng		Trong nước		Nhập khẩu	
		SP tự công bố	SP tự công bố bị hủy/không phù hợp	SP tự công bố	SP tự công bố bị hủy/không phù hợp	SP tự công bố	SP tự công bố bị hủy/không phù hợp
1	- Nước uống đóng chai/bình - Nước khoáng - Đá thực phẩm	78	5	78	5		
2	Thực phẩm chức năng						
3	Các vi chất bổ sung vào thực phẩm						

TT	Tên nhóm sản phẩm	Số lượng		Trong nước		Nhập khẩu	
		SP tự công bố	SP tự công bố bị hủy/không phù hợp	SP tự công bố	SP tự công bố bị hủy/không phù hợp	SP tự công bố	SP tự công bố bị hủy/không phù hợp
4	- Phụ gia - Hương liệu - Chất hỗ trợ chế biến thực phẩm						
5	Dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm	3		3			
6	Các sản phẩm khác không được quy định tại danh mục của Bộ Công thương và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn						
7	Thực phẩm bổ sung						
8	Nguyên liệu SX thực phẩm chức năng						
Tổng số sản phẩm		81	5	81	5		

8. Kinh phí triển khai hoạt động về an toàn thực phẩm

TT	Nguồn kinh phí	Số lượng (đồng)	Ghi chú
1	Ngân sách từ địa phương	483.999.000	
	- Tỉnh	369.680.000	- Sở Y tế: 317.440.000 đ - Tuyến huyện: 52.240.000 đ
	- Huyện và xã	114.319.000	

TT	Nguồn kinh phí	Số lượng (đồng)	Ghi chú
2	Nguồn kinh phí khác	11.590.000	
	- Huyện và xã	11.590.000	
Tổng cộng		495.589.000	

III. Đánh giá và kiến nghị

3.1 Đánh giá

- Trong 6 tháng đầu năm 2025 không có vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra trên địa bàn tỉnh.

- Được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo UBND các cấp, Lãnh đạo các Sở Y tế, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, ... nên hoạt động thanh, kiểm tra ngày càng đi vào chiều sâu chuyên ngành hơn, sự phối hợp giữa các đơn vị thanh, kiểm tra diễn ra nhịp nhàng đúng theo cấp quản lý không gây chồng chéo, trùng lặp các đối tượng thanh, kiểm tra.

- Hoạt động truyền thông được thực hiện đa dạng, lồng ghép trong các đợt thanh, kiểm tra.

- Do đặc thù tỉnh An Giang có nhiều cơ sở phục vụ ăn uống từ thiện, miễn phí với số lượng lớn cho những người đến tham dự trong các Lễ hội của địa phương, mô hình này có nhiều nguy cơ gây ngộ độc thực phẩm tập thể. Tuy nhiên, trong các văn bản của Trung ương chưa có hướng dẫn cụ thể đối với loại hình này.

3.2 Kiến nghị

Trung ương nghiên cứu ban hành văn bản quy định về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở phục vụ ăn uống từ thiện.

Trên đây là báo cáo chương trình an toàn thực phẩm 6 tháng đầu năm 2025 kính chuyển đến Cục An toàn thực phẩm tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Cục An toàn thực phẩm;
- Ban Chỉ đạo liên ngành tỉnh về ATTP;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, NVY&ATVSTP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Văn Điền Phương